

Bản án số: 817/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2017

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh – Thư ký của Tòa án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 201/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Bé T – sinh năm 1975.

Địa chỉ : 22 Đường L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Võ Anh T, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: 229/20 Đường X, phường M, quận T, TP. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Trương Bé T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trương Bé T và bị đơn ông Võ Anh T cùng tự nguyện tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 36/1997, quyển số 01/97 của Ủy ban nhân dân phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/7/1997. Giấy chứng nhận kết hôn bản chính do bị đơn giữ nên bà không thể cung cấp cho Tòa án được.

Sau nhiều năm chung sống cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do công việc làm của nguyên đơn bị thất bại nên bị đơn đã có hành vi đánh đập nguyên đơn làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Bị đơn đã đuổi nguyên đơn ra khỏi nhà và cả hai đã sống ly thân từ năm 2007. Nguyên đơn nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm được nên nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Nguyên đơn xác định cả hai có 02 con chung tên Võ Đắc K, sinh ngày 20/01/1998 và Võ Trương Khánh N, sinh ngày 16/01/1999, hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có.

Bị đơn không đến Tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về con chung: đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 36/1997, quyền số 01/97 của Ủy ban nhân dân phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/7/1997 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Bé T và ông Võ Anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh.

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Do bị đơn hiện đang cư trú tại Phường N, quận P căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn vì cho rằng quan hệ hôn nhân giữa hai ông bà đã có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn. Nguyên nhân là do công việc kinh doanh của nguyên đơn thất bại, bị đơn đã có hành vi đánh đập nguyên đơn làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Bị đơn đã đuổi nguyên đơn ra khỏi nhà và cả hai đã sống ly thân từ năm 2007.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; hiện nay mỗi người đã có cuộc sống riêng. Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ đối với bị đơn đến tòa để giải quyết vụ án nhưng bị đơn không đến, điều này thể hiện bị đơn hoàn toàn không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét, tình trạng hôn nhân của hai đương sự thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không thể cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn xác định cả hai có 02 con chung tên Võ Đắc K, sinh ngày 20/01/1998 và Võ Trương Khánh N, sinh ngày 16/01/1999, hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Bé T;

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trương Bé T và ông Võ Anh T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Đắc K, sinh ngày 20/01/1998 và Võ Trương Khánh N, sinh ngày 16/01/1999, hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Bé T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà T đã nộp theo biên lai thu số 0012485 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Bà Trương Bé T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Võ Anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy